

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28/ 3/ 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Nông Đức Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DS ngày 10/3/2023, Thông báo về việc mở phiên tòa số 02/2023/TB-TA ngày 13/3/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nông Thị B, sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú: LN, ĐP, T, C;

Chỗ ở hiện nay: BD, TK, huyện T, tỉnh C (Có mặt).

2. *Bị Đơn:* Anh Triệu Văn T, sinh năm 1993;

Trú tại: LN, ĐP, T, C (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/10/2022 và bản tự khai ngày 24/10/2022 nguyên đơn Nông Thị B trình bày: Chị và anh Triệu Văn T tổ chức cưới vào năm 2014, kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện T, tỉnh C ngày 25/5/2015. Sau kết hôn, chị về nhà chồng sinh sống với nhau được 08 năm, vợ chồng có mâu thuẫn với nhau về nhiều vấn đề tiền nong lo cho con cái đi học nên đã xảy ra mâu thuẫn, do con còn nhỏ chị phải ở nhà chăm lo đưa đón con đi học và nhiều thứ phải lo. Chị ở nhà không làm ra tiền nên có vài lần xích mích và nói với chồng. Chị sẽ đi làm công ty phụ giúp gia đình, năm 2021 đi làm công ty về nghỉ tết âm lịch vợ chồng có xô sát vào ngày 01 tết âm lịch tại LN, ĐP, T, C có nhiều người chứng kiến, qua tết chị đi làm đến ngày 30/4/ 2022 Công ty được nghỉ lễ về thăm con. Lúc về có vài người bạn làm

cùng công ty về theo chơi Thác Bản Giốc, bị hiểu nhầm anh T cùng một số người chặn đường đánh bạn chị phải nhập viện, trong vụ xô sát ấy vợ chồng không được như trước tình cảm bị rạn nứt. Trong khi chị lên hỏi thăm sức khỏe bạn, anh T trực sẵn công bệnh viện đánh tôi trước mặt nhiều người và xúc phạm đến những người thân trong gia đình chị. Qua vụ việc trên chị thấy không thể sống chung với nhau được nữa, mỗi lần tôi xuống thăm con anh T không cho vào nhà đốt hết quần áo giấy tờ tùy thân của chị. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Hai vợ chồng có 02 con chung con cả tên Triệu Ngọc H, sinh ngày 29/9/2015, con thứ hai tên Triệu Trường G, sinh ngày 23/5/2018 hiện nay hai con đang ở với anh T. Sau khi ly hôn giao 02 con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi đứa 500.000 đồng.

Về tài sản chung: có 02 con trâu giá trị khoảng 30 triệu; 01 xe máy 20 triệu; 01 ngôi nhà 400 triệu. Số tài sản trên không yêu cầu chia để lại cho con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/12/2022, bị đơn Triệu Văn T trình bày: Anh và chị B kết hôn năm 2015 và chung sống tại xóm LN, ĐP, T, C. Kết hôn tự nguyện hai vợ chồng không có mâu thuẫn, vợ đi làm công nhân ở Công ty không rõ vì sao về yêu cầu ly hôn anh không đồng ý. Vợ chồng có 02 con chung là Triệu Ngọc H sinh ngày 29/9/2015 và Triệu Trường G sinh ngày 23/5/2018 hiện tại đang sống cùng anh T. Nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi cả 02 con chung. Yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 4.000.000 đồng/tháng/con. Tổng cả 02 con là 8.000.000 đồng.

Về tài sản: không có không yêu cầu chia; nợ chung, nợ riêng không có.

Nếu sau này Tòa án triệu tập để giải quyết anh đề nghị vắng mặt.

Tại phiên tòa: Chị B giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh T, giao 02 con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 con, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị B được ly hôn anh T;

- Về con chung: Giao 02 con chung là Triệu Ngọc H, sinh ngày 29/9/2015 và Triệu Trường G sinh ngày 23/5/2018 giao cho anh Triệu Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng;

- Về tài sản chung: Chị B và anh T không yêu cầu không xem xét;

- Về án phí: Buộc chị B phải chịu án phí dân sự và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn Triệu Văn T có hộ khẩu thường trú tại: LN, ĐP, TK, CB. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Nông Thị B yêu cầu được ly hôn anh Triệu Văn T, giao 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng cùng anh T mỗi tháng 2.000.000 đồng, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn, Tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy chị Nông Thị B và anh Triệu Văn T tự nguyện tìm hiểu và được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2014. Sau đó tiến hành đăng ký kết hôn ngày 25/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện T, tỉnh C. Việc đăng ký là tự nguyện, đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Như vậy, việc kết hôn giữa chị B và anh T là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được công nhận từ ngày đi đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc và có với nhau 02 đứa con chung. Tuy nhiên, sau đó giữa hai vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn nên cuộc sống không được hòa thuận, cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Do đó, năm 2021 chị B đi Công ty, khi về nhà thăm con anh T không cho vào nhà dẫn đến mâu thuẫn càng trầm trọng nên chị B quyết định ly hôn. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 16/12/2022 anh T không nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị B, anh T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn. Nhưng xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị B là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về nuôi con chung*: Giữa chị B và anh T có 02 con chung là Triệu Ngọc H, sinh ngày 29/9/ 2015 và Triệu Trường G, sinh ngày 23/5/2018 hiện nay 02 con đang ở với anh T. Sau khi ly hôn, anh T có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 4.000.000 đồng trên một tháng là quá cao. Hội đồng xét xử thấy rằng chị B công việc không ổn định, mức thu nhập thấp và chị B nhất trí cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con là phù hợp với điều kiện kinh tế mức thu nhập của chị B nên được chấp nhận.

[5]. *Về tài sản chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Chị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sung quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị B và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Nông Thị B được ly hôn anh Triệu Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao 02 con chung là Triệu Ngọc H, sinh ngày 29/9/2015 và Triệu Trường G, sinh ngày 23/5/2018 cho anh Triệu Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị Nông Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng /01 con) đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước, xác nhận chị B đã nộp 300.000 đồng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số: 0004212 ngày 10/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh. Chị B còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo cho chị B được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ/.

Nơi nhận:

- Tòa dân sự TAND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA tỉnh;
- VKSND huyện TK;
- UBND xã ĐP,
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Văn Viên